

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 8 -2018

Vv: *Tranh chấp Ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và ông Tạ Quang Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thùy Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 / 8/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112 /2018/TLST-HNGĐ ngày 20/ 6/2018 về việc Tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 20/ 7 / 2018. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thùy D** sinh năm 1994;

ĐKHKT và nơi ở: Thôn 3, xã Chàng S, huyện T, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T** sinh năm 1991;

ĐKHKT: Thôn Bạch T, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội

Hiện chấp hành án phạt tù tại: Đội 14, phân trại 1, trại giam Thanh Cẩm, tổng cục VIII Bộ Công an. Địa chỉ: Xã Cẩm Th, huyện Cẩm Th, tỉnh Thanh H.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Vũ** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc chi nhánh trợ giúp Pháp lý số 9- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

Chị D, ông V có mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 17 /4/2018 của chị D, lời khai tại phiên tòa, chị D trình bày:

Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, kết hôn có đăng ký tại UBND xã Hòa T, Q, Hà Nội ngày 01/02/2012. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, anh T nhiều lần xúc phạm, đánh đập chị D. Chị D đã làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn tại xã năm 2015 nhưng được các ban ngành hòa giải sau đó vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên anh T vẫn không chịu thay đổi. Cuối năm 2015 chị D và anh T sống ly thân và chị D yêu cầu ly hôn thì anh T đã dùng xăng đổ lên người sau đó châm lửa đốt làm chị D bị bỏng 80% cơ thể. Anh T đã bị TAND thành phố Hà Nội tuyên phạt 18 năm tù về tội Giết người. Hiện anh T chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, Thanh Hóa. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn anh Thành để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu U, sinh ngày 27/7/2012 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/10/2014. Hiện các cháu đã ở với chị D. Khi ly hôn chị D xin nuôi 2 con đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng nuôi con chung.

Nếu anh T được tha tù trước thời hạn hai bên sẽ thỏa thuận lại sau về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Thành trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và Chị Nguyễn Thùy D tìm hiểu tự nguyện cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Th năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường đến năm 2016 nhưng chị D vẫn thuê nhà ở riêng, do ghen tuông nên anh T đã gây thương tích cho chị D và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử và xử phạt. Hiện tại anh T đang phải chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Nguyễn Thu U sinh ngày 27/7/2012 và cháu Nguyễn Ngọc A sinh ngày 02/10/2014 hiện đang ở với bố mẹ anh T ở quê. Khi ly hôn anh T xin nuôi cháu A và chị D nuôi cháu U đến khi trưởng thành và anh gửi con cho bố mẹ anh nuôi giúp anh.

Về tài sản chung, công sức công nợ: Không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Chị D và anh T tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Th ngày 01/02/2012; Sau khi kết hôn vợ chồng đã có nhưng mâu thuẫn, năm 2015 chị D đã làm đơn xin ly hôn và sau đó hòa giải anh chị về đoàn tụ nhưng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T ghen tuông và ngày 09/02/2016 anh T dùng xăng đốt chị D gây tổn hại 80% sức khỏe và ngày 22/02/2017 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt anh T 18 năm tù và hiện đang chấp hành bản án tại Thanh Hóa. Việc tình cảm vợ chồng hiện nay không thể đoàn tụ được đề nghị Tòa án cho chị D ly hôn anh T; Về con chung vợ chồng chị D và anh T có 2 con chung là cháu Nguyễn Thu U sinh ngày 27/7/2012 và cháu Nguyễn Ngọc A sinh ngày 02/10/2014 hiện đang ở với chị D. Khi ly hôn đề nghị Tòa án giao cho chị D nuôi 2 con đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Nguyên đơn không bổ sung vào lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn..

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Về tố tụng đại diện viện kiểm sát thấy ra sau khi thụ lý hồ sơ vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các bước tố tụng theo quy định quy định tại Điều 48; 68 195; 196 của Bộ luật tố tụng. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Chị D và anh T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật; quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh T thường xuyên xúc phạm, đánh đập chửi bới chị D và ghen tuông nên ngày 09/02/2016 anh T dùng xăng đốt chị D gây tổn hại 80% sức khỏe và ngày 22/02/2017 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt anh T 18 năm tù và hiện đang chấp hành bản án tại Thanh Hóa. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28,35,39, 147, 227,271,273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 51, 56; 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận yêu cầu của chị D. Xử chị D được ly hôn anh T; Về con chung vợ chồng chị D và anh T có 2 con chung; Hiện tại anh T đang chấp hành án không có đủ điều kiện nuôi con, chị hiện có việc làm, có được khoản tiền trợ cấp nên có đủ điều kiện nuôi con. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao 2 con cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu U sinh ngày 27/7/2012 và cháu Nguyễn Ngọc A sinh ngày 02/10/2014 đến khi trưởng thành; Về cấp dưỡng chị D không yêu cầu; về tài sản chung, công sức, công nợ không có; Về án phí miễn án phí cho chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Q thụ lý quan hệ Tranh chấp phát sinh là tranh chấp Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thẩm quyền theo lãnh thổ Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết nơi bị đơn cư trú là xã Hòa Th, huyện Q và bị đơn đồng ý Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn, bị đơn đang chấp án tại trại giam nên không tiến hành công khai chứng cứ và hoà giải được theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn, bị đơn có đủ căn cứ xác định:

-Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn T tìm hiểu tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 01/02/2012 tại xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống thường xảy ra mâu thuẫn nhỏ, đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn lớn, nguyên nhân là do anh T ghen tuông nên ngày 09/02/2016 anh T đã dùng xăng đốt chị D gây tổn hại sức khỏe cho chị D 80%; ngày 22/02/2017 Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm và xử phạt anh T 18 năm tù về tội Giết người; thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2016. Hiện tại anh T đang chấp hành án tại trại tạm giam Thanh Cẩm, Tổng cục VIII, Bộ Công an tại tỉnh Thanh Hóa và kể từ đó đến nay hai người sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh T đã đến mức tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; quá trình thu thập chứng cứ anh Thành đồng ý ly hôn. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Dung. Chị Nguyễn Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Chị D và anh T có 2 con chung là cháu Nguyễn Thu U sinh ngày 27/7/2012 và cháu Nguyễn Ngọc A sinh ngày 02/10/2014, hiện nay đang ở với chị D. Khi ly hôn chị D xin nuôi 2 con và anh T xin nuôi 1 con đến khi trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của chị D và anh T thì thấy: Hiện chị D đang là người trực tiếp nuôi 2 con, còn anh T đang ở trong trại giam với mức án 18 năm tù, anh T không có điều kiện nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành, còn chị D hiện tại có việc làm, có điều kiện để nuôi 2 con đến khi trưởng thành. Do đó chấp nhận yêu cầu nuôi con 2 của chị D. Giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu U và cháu A đến khi trưởng thành.

Sau khi anh T chấp hành án xong anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T.

Về sản chung, công sức, công nợ: Chị D và anh T xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Khoản 5 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Chị D là người được UBND huyện Thạch thất, Thành phố Hà Nội quyết định về việc trợ cấp xã hội cho người bị khuyết tật nên không phải chịu án phí;

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D. Chị Nguyễn Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

1.1- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thùy D tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu U, sinh ngày 27/7/2012 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/10/2014 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Sau khi anh T chấp hành án xong anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T.

1.2- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị D và anh T không có.

2-Về án phí: Chị Nguyễn Thùy D không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3-Nguyên đơn, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKS huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã;
- Các đương sự; Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Kiều Văn Thành